

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2061/BTC-TCT

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2023

V/v thẩm định dự thảo Nghị
định gia hạn nộp thuế và tiền
thuê đất

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Thực hiện nội dung Thông báo số 141/TB-VPCP ngày 19/11/2022 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thường trực Chính phủ tại cuộc họp về tình hình kinh tế vĩ mô và các nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới, Bộ Tài chính đã có công văn số 1550/BTC-CST ngày 5/12/2022 báo cáo Thủ tướng Chính phủ đề xuất giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người dân để thúc đẩy sản xuất kinh doanh. Tại công văn số 1550/BTC-CST nêu trên, Bộ Tài chính báo cáo, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ quyết định tiếp tục thực hiện chính sách gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất phải nộp của năm 2023 như sau:

- Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế GTGT phát sinh phải nộp của kỳ tính thuế từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2023 (đối với trường hợp kê khai thuế GTGT theo tháng) và kỳ tính thuế quý I, quý II năm 2023 (đối với trường hợp kê khai thuế GTGT theo quý), cụ thể: gia hạn 06 tháng đối với số thuế GTGT từ tháng 1 đến tháng 5 năm 2023 và quý I năm 2023, gia hạn 05 tháng đối với số thuế GTGT của tháng 6 năm 2023 và quý II năm 2023;

- Gia hạn 03 tháng đối với số thuế TNDN tạm nộp quý I, quý II của kỳ tính thuế TNDN năm 2023;

- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện nộp thuế GTGT, thuế TNCN năm 2023 chậm nhất là ngày 30/12/2023;

- Gia hạn 06 tháng đối với 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2023.

Ngày 17/12/2022, Văn phòng chính phủ có công văn số 4544/VPCP-KTTH thông báo: Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái yêu cầu:

"...Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan, khẩn trương trình các cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện các giải pháp về thuế, tiền thuê đất và tiền sử dụng đất áp dụng cho năm 2023 để hỗ trợ ngay cho người dân, doanh nghiệp theo đúng chỉ đạo của lãnh đạo Chính phủ tại Thông báo số 141/TB-VPCP ngày 19 tháng 11 năm 2022."

Ngày 30/12/2023, Bộ Tài chính đã có công văn số 14053/BTC-TCT báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép ban hành Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất

trong năm 2023 theo trình tự, thủ tục rút gọn và Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Ngày 13/01/2023, Văn phòng Chính phủ có công văn số 255/VPCP-KTTH về việc xây dựng Nghị định của Chính phủ theo trình tự, thủ tục rút gọn, thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái như sau:

“Xét đề nghị của Bộ Tài chính tại công văn số 14053/BTC-TCT ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc xây dựng Nghị định của Chính phủ theo trình tự, thủ tục rút gọn, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái có ý kiến như sau:


Đồng ý áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đối với việc xây dựng, ban hành Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023 theo đề xuất của Bộ Tài chính tại văn bản nêu trên. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp Bộ Tư pháp và các Bộ, cơ quan liên quan khẩn trương xây dựng, hoàn thiện dự thảo Nghị định, trình Chính phủ trong tháng 01 năm 2023.”

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính dự thảo Tờ trình Chính phủ ban hành Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023 theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại Chương XII Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 63/2020/QH14).


Ngày 1/2/2023, Bộ Tài chính có công văn số 877/BTC-TCT gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Ngoại giao, Liên đoàn Thương mại và công nghiệp Việt Nam, Hội tư vấn thuế và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lấy ý kiến về dự thảo Nghị định.

Đến ngày 28/2/2023, Bộ Tài chính nhận được ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Ngoại giao, Liên đoàn Thương mại và công nghiệp Việt Nam, Hội tư vấn thuế và 27 Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (một số Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố giao Cục Thuế tham gia ý kiến thay).

Để kịp trình Chính phủ, Bộ Tài chính đề nghị Bộ Tư pháp sớm có ý kiến thẩm định về dự thảo Nghị định.

Bộ Tài chính trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của Quý Bộ. 

Nơi nhận:

- Như trên (10 bộ);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, TCT (VT, CS). 

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng,
thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất
trong năm 2023**

(Để phục vụ Bộ Tư pháp thẩm định)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp Luật năm 2015, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái theo thông báo tại công văn số 4544/VPCP-KTTH ngày 17/12/2022 của Văn phòng Chính phủ về giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người dân để thúc đẩy sản xuất kinh doanh, Bộ Tài chính xin trình Chính phủ dự thảo Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Trong 03 năm 2020-2022, trước ảnh hưởng của dịch Covid-19 và tác động của các vấn đề kinh tế, chính trị quốc tế đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân. Theo chức năng quản lý, Bộ Tài chính đã chủ động nghiên cứu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền cũng như ban hành theo thẩm quyền các giải pháp trong lĩnh vực tài chính, đặc biệt là các giải pháp về gia hạn, miễn, giảm các khoản thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất như gia hạn các khoản thuế (thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế tiêu thụ đặc biệt) và tiền thuê đất; miễn, giảm các khoản thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng, thuế nhập khẩu, thuế bảo vệ môi trường, cùng nhiều khoản phí, lệ phí và tiền thuê đất để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân và nền kinh tế.

Kết quả thực hiện Nghị định số 34/2022/NĐ-CP gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2022 như sau:

Tổng số đơn đề nghị gia hạn:

Tính đến hết ngày 01/02/2023 tổng số đơn đề nghị gia hạn là: 95.447 trường hợp, trong đó:

- Thuế GTGT: 81.844 trường hợp
- Thuế TNDN: 76.612 trường hợp
- Hộ, cá nhân kinh doanh: 12.628 trường hợp
- Tiền thuê đất: 8.301 trường hợp.

Tổng số thuế, tiền thuê đất được gia hạn:

Tính đến ngày 01/02/2023 tổng số thuế, tiền thuê đất được gia hạn là: 100.154,47 tỷ đồng trong đó:

- Thuế GTGT từ tháng 3 đến tháng 8, Quý 1, Quý 2 năm 2022 của doanh nghiệp, tổ chức (tính đến ngày 01/02/2023) là: 53.708,75 tỷ đồng, trong đó:

- Số ước số thuế TNDN được gia hạn tạm nộp Quý 1, Quý 2 năm 2022 (căn cứ vào số liệu quyết toán thuế TNDN của NNT năm 2020, 2021) là: 43.968,66 tỷ đồng trong đó số ước số thuế TNDN đã nộp cho số được gia hạn là: 41.022,2 tỷ đồng

- Tính đến ngày 30/01/2023 hộ kinh doanh: 274,47 tỷ đồng, trong đó:

+ GTGT và TNCN của hộ, cá nhân kinh doanh: 236,25 tỷ đồng;

+ GTGT và TNCN của hộ, cá nhân kinh doanh cho thuê tài sản: 38,22 tỷ đồng

- Tính đến ngày 30/01/2023 Tiền thuê đất: 2.202,59 tỷ đồng.

Theo dõi sát thực tế tình hình thế giới và trong nước thời gian qua, đặc biệt là từ giữa tháng 10/2022 tiếp tục diễn biến phức tạp hơn; khó khăn thách thức đối với nền kinh tế và hoạt động của doanh nghiệp ngày càng tăng, tạo sức ép lớn đối với ổn định kinh tế vĩ mô, tác động tới phục hồi và phát triển của nhiều ngành, lĩnh vực. Đã có nhiều dự báo được đưa ra gần đây về nguy cơ suy thoái kinh tế thế giới với những biến động khó lường, kéo dài. Trong điều kiện nền kinh tế Việt Nam có độ mở lớn, hội nhập sâu rộng, những biến động kinh tế thế giới chắc chắn sẽ có tác động lớn tới sự phục hồi của nền kinh tế và hoạt động của doanh nghiệp.

Thời gian vừa qua, với việc Ngân hàng Nhà nước thắt chặt nhanh chính sách tiền tệ đã khiến cho thanh khoản thị trường bị thu hẹp, lãi suất tăng nhanh dẫn đến hạn chế khả năng tiếp cận tín dụng của nhiều doanh nghiệp. Trong bối cảnh đó, nhiều doanh nghiệp trong lĩnh vực thủy sản, da giày, dệt may, thép, gỗ,, đang khó khăn trong việc tìm kiếm các đơn hàng cho năm 2023, càng khó khăn hơn trong việc đảm bảo dòng tiền để thanh toán các khoản nợ đến hạn và đảm bảo vốn kinh doanh.

Để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân vượt qua khó khăn năm 2023, duy trì sản xuất kinh doanh mà vẫn đảm bảo cân đối Ngân sách Nhà nước thì cần thiết có giải pháp về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất để doanh nghiệp, người dân có vốn tập trung vào sản xuất, kinh doanh, tạo đà thúc đẩy phát triển kinh tế.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích

- Góp phần tiếp tục hỗ trợ, giảm bớt khó khăn cho các doanh nghiệp, cá nhân tập trung vốn vào sản xuất, kinh doanh, tạo đà thúc đẩy phát triển kinh tế.
- Đảm bảo cân đối Ngân sách Nhà nước, không dẫn đến điều chỉnh dự toán thu Ngân sách Nhà nước đã được Quốc hội phê duyệt.
- Phù hợp thẩm quyền của Chính phủ theo quy định.

2. Quan điểm chỉ đạo

Thực hiện nội dung Thông báo số 141/TB-VPCP ngày 19/11/2022 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thường trực Chính phủ tại cuộc họp về tình hình kinh tế vĩ mô và các nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới, Bộ Tài chính đã có công văn số 1550/BTC-CST ngày 5/12/2022 báo cáo Thủ tướng Chính phủ đề xuất giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người dân để thúc đẩy sản xuất kinh doanh. Tại công văn số 1550/BTC-CST nêu trên, Bộ Tài chính báo cáo, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ quyết định tiếp tục thực hiện chính sách gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất phải nộp của năm 2023 như sau:

- Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế GTGT phát sinh phải nộp của kỳ tính thuế từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2023 (đối với trường hợp kê khai thuế GTGT theo tháng) và kỳ tính thuế quý I, quý II năm 2023 (đối với trường hợp kê khai thuế GTGT theo quý), cụ thể: gia hạn 06 tháng đối với số thuế GTGT từ tháng 1 đến tháng 5 năm 2023 và quý I năm 2023, gia hạn 05 tháng đối với số thuế GTGT của tháng 6 năm 2023 và quý II năm 2023;
- Gia hạn 03 tháng đối với số thuế TNDN tạm nộp quý I, quý II của kỳ tính thuế TNDN năm 2023;
- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện nộp thuế GTGT, thuế TNCN năm 2023 chậm nhất là ngày 30/12/2023;
- Gia hạn 06 tháng đối với 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2023.

Ngày 17/12/2022, Văn phòng chính phủ có công văn số 4544/VPCP-KTTH thông báo: Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Phạm

Minh Chính, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái yêu cầu:

“...Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan, khẩn trương trình các cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện các giải pháp về thuế, tiền thuê đất và tiền sử dụng đất áp dụng cho năm 2023 để hỗ trợ ngay cho người dân, doanh nghiệp theo đúng chỉ đạo của lãnh đạo Chính phủ tại Thông báo số 141/TB-VPCP ngày 19 tháng 11 năm 2022.”

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Ngày 30/12/2023, Bộ Tài chính đã có công văn số 14053/BTC-TCT báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép ban hành Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023 theo trình tự, thủ tục rút gọn và Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Ngày 13/01/2023, Văn phòng Chính phủ có công văn số 255/VPCP-KTTH về việc xây dựng Nghị định của Chính phủ theo trình tự, thủ tục rút gọn, thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái như sau:

“Xét đề nghị của Bộ Tài chính tại công văn số 14053/BTC-TCT ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc xây dựng Nghị định của Chính phủ theo trình tự, thủ tục rút gọn, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái có ý kiến như sau:

Đồng ý áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đối với việc xây dựng, ban hành Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023 theo đề xuất của Bộ Tài chính tại văn bản nêu trên. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp Bộ Tư pháp và các Bộ, cơ quan liên quan khẩn trương xây dựng, hoàn thiện dự thảo Nghị định, trình Chính phủ trong tháng 01 năm 2023.”

Ngày 1/2/2023, Bộ Tài chính đã có công văn số 877/BTC-TCT gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Ngoại giao, Liên đoàn Thương mại và công nghiệp Việt Nam, Hội tư vấn thuế và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lấy ý kiến về dự thảo Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023.

Đến ngày 28/2/2023, Bộ Tài chính đã nhận được ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Ngoại giao, Liên đoàn Thương mại và công nghiệp Việt Nam, Hội tư vấn thuế và 27 Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (một số Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố giao Cục Thuế tham gia ý kiến thay).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bộ cục

Dự thảo Nghị định gồm 06 Điều như sau:

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Đối tượng được gia hạn

Điều 4. Gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất

Điều 5. Trình tự, thủ tục gia hạn

Điều 6. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

2. Nội dung cơ bản

a) Đối tượng được gia hạn

Bộ Tài chính đề xuất đối tượng được gia hạn như sau:

Tiếp tục gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất đối với các đối tượng quy định tại Điều 3 Nghị định số 34/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ, ngoại trừ “tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện các giải pháp hỗ trợ khách hàng là doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam”.

b) Cơ chế gia hạn

Bộ Tài chính đề xuất phạm vi của chính sách là gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất như Nghị định số 34/2022/NĐ-CP.

c) Về thời gian thực hiện (trong năm 2023)

- Đối với thuế GTGT

Để không ảnh hưởng đến cân đối ngân sách nhà nước năm 2023, Bộ Tài chính đề xuất như sau: Gia hạn 06 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng từ tháng 1 đến tháng 5 năm 2023 và quý I năm 2023, gia hạn 05 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 6 năm 2023 và quý II năm 2023. Thời gian gia hạn tại điểm này được tính từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Đánh giá tác động: Thực hiện gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT theo phương án nêu trên thì tổng số thuế GTGT gia hạn từ tháng 1 đến tháng 6/2023 và quý I, quý II năm 2023 là khoảng 64.000-65.000 tỷ đồng. Tuy nhiên, số thu NSNN của năm 2023 không giảm do doanh nghiệp phải thực hiện nộp vào NSNN trước ngày 31/12/2023.

- Đối với thuế thu nhập doanh nghiệp

Để tạo điều kiện hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp nhất là trong giai đoạn hiện nay, Bộ Tài chính đề nghị gia hạn nộp thuế đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp như sau: Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp của quý I, quý II kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023. Thời gian gia hạn là 03 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Đánh giá tác động: Thực hiện gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế TNDN tạm nộp quý I, quý II của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023 thì ước tính số thuế được gia hạn khoảng **42.800-43.600** tỷ đồng.

- Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

Để tháo gỡ khó khăn cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, Bộ Tài chính đề xuất: Gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân đối với số tiền thuế phát sinh phải nộp năm 2023 của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện nộp số tiền thuế được gia hạn tại khoản này chậm nhất là ngày 30 tháng 12 năm 2023.

Đánh giá tác động: Số thuế hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được gia hạn là khoảng **272** tỷ đồng nhưng số thu NSNN của năm 2023 không giảm do hộ, cá nhân kinh doanh phải thực hiện nộp vào NSNN trước ngày 30/12/2023.

- Đối với tiền thuê đất

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế thì thời hạn nộp tiền thuê đất hàng năm là 02 kỳ (kỳ thứ nhất nộp 50% chậm nhất là ngày 31 tháng 5; kỳ thứ hai nộp đủ phần còn lại chậm nhất là ngày 31 tháng 10 hàng năm). Bộ Tài chính đề nghị: Gia hạn thời hạn nộp tiền thuê đất đối với 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2023 của doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Điều 3 Nghị định này đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm. Thời gian gia hạn là 06 tháng kể từ ngày 31 tháng 5 năm 2023 đến ngày 30 tháng 11 năm 2023.

Đánh giá tác động: Dự kiến số tiền thuê đất, thuê mặt nước được gia hạn khoảng **3.500** tỷ đồng. Tuy nhiên, số thu NSNN của năm 2023 không giảm do doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh phải thực hiện nộp vào NSNN trước ngày 30/11/2023.

d) Tổ chức thực hiện

- Khoản 48 Điều 1 Luật số 63/202/QH14 ngày 18/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

48. Sửa đổi, bổ sung Điều 151 như sau:

“Điều 151. Thời điểm có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật

...

2. Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn thì có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành, đồng thời phải được đăng ngay trên cổng thông tin điện tử của cơ quan ban hành và phải được đưa tin trên phương tiện thông tin đại chúng; đăng Công báo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày công bố hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước ở trung ương; đăng Công báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.”

- Ngày 13/1/2023, Văn phòng Chính phủ có công văn số 255/VPCP-KTTH thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái như sau:

“Đồng ý áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đối với việc xây dựng, ban hành Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023 theo đề xuất của Bộ Tài chính tại văn bản nêu trên. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp Bộ Tư pháp và các Bộ, cơ quan liên quan khẩn trương xây dựng, hoàn thiện dự thảo Nghị định, trình Chính phủ trong tháng 1 năm 2023.”

- Do đây là giải pháp cấp bách cần ban hành ngay để kịp thời hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân nên Bộ Tài chính trình Chính phủ cho phép Nghị định có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Về trách nhiệm thi hành:

+ Đối với Bộ Tài chính: Nội dung của Nghị định đã quy định chi tiết để các doanh nghiệp có thể áp dụng ngay. Tuy nhiên, để tránh trường hợp phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện, Bộ Tài chính trình Chính phủ cho phép giao thẩm quyền cho Bộ Tài chính hướng dẫn nếu trong quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc.

+ Đối với các Bộ ngành: Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị định.


+ Đối với các địa phương: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phối hợp với cơ quan thuế để triển khai thực hiện Nghị định.

V. Đánh giá thủ tục hành chính

Thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định kế thừa quy định hiện hành tại Nghị định số 41/2020/NĐ-CP, Nghị định số 52/2021/NĐ-CP và Nghị định số 34/2022/NĐ-CP và không phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện.


VI. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

...

Bộ Tài chính xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./ 

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và tiền thuê đất trong năm 2023; Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của các đơn vị; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp về dự thảo Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và tiền thuê đất trong năm 2023)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Các đồng chí Lãnh đạo Bộ;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCT (VT, CS). 

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2023/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

Dự thảo

NGHỊ ĐỊNH

Gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định việc gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng quy định tại Nghị định này bao gồm: Người nộp thuế; cơ quan thuế; công chức thuế; cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Đối tượng được gia hạn

1. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động sản xuất trong các ngành kinh tế sau:

a) Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

b) Sản xuất, chế biến thực phẩm; dệt; sản xuất trang phục; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu têt bện; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic; sản

xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác; sản xuất kim loại; gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học; sản xuất ô tô và xe có động cơ khác; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;

c) Xây dựng;

d) Hoạt động xuất bản; hoạt động điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc;

đ) Khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên (không gia hạn đối với thuế thu nhập doanh nghiệp của dầu thô, condensate, khí thiên nhiên thu theo hiệp định, hợp đồng);

e) Sản xuất đồ uống; in, sao chép bản ghi các loại; sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị); sản xuất mô tô, xe máy; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị;

g) Thoát nước và xử lý nước thải.

2. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động kinh doanh trong các ngành kinh tế sau:

a) Vận tải kho bãi; dịch vụ lưu trú và ăn uống; giáo dục và đào tạo; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; hoạt động kinh doanh bất động sản;

b) Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm; hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;

c) Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí; hoạt động của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác; hoạt động thể thao, vui chơi giải trí; hoạt động chiếu phim;

d) Hoạt động phát thanh, truyền hình; lập trình máy vi tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động khác liên quan đến máy vi tính; hoạt động dịch vụ thông tin;

đ) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng.

Danh mục ngành kinh tế nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được xác định theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

Phân ngành kinh tế theo Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg gồm 5 cấp và việc xác định ngành kinh tế được áp dụng

theo nguyên tắc: Trường hợp tên ngành kinh tế nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thuộc ngành cấp 1 thì ngành kinh tế được áp dụng quy định gia hạn bao gồm tất cả các ngành kinh tế thuộc phân cấp 2, cấp 3, cấp 4, cấp 5 của ngành cấp 1; trường hợp thuộc ngành cấp 2 thì ngành kinh tế được áp dụng quy định gia hạn bao gồm tất cả các ngành kinh tế thuộc phân cấp 3, cấp 4, cấp 5 của ngành cấp 2; trường hợp thuộc ngành cấp 3 thì ngành kinh tế được áp dụng quy định gia hạn bao gồm tất cả các ngành kinh tế thuộc phân cấp 4, cấp 5 của ngành cấp 3; trường hợp thuộc ngành cấp 4 thì ngành kinh tế được áp dụng quy định gia hạn bao gồm tất cả các ngành kinh tế thuộc phân cấp 5 của ngành cấp 4.

3. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển; sản phẩm cơ khí trọng điểm.

Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển được xác định theo Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ; sản phẩm cơ khí trọng điểm được xác định theo Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành cơ khí Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.

4. Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ được xác định theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Ngành kinh tế, lĩnh vực của doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này là ngành, lĩnh vực mà doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh và phát sinh doanh thu trong năm 2022 hoặc 2023.

Điều 4. Gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất

1. Đối với thuế giá trị gia tăng (trừ thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu)

a) Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế giá trị gia tăng phát sinh phải nộp (bao gồm cả số thuế phân bổ cho các địa phương cấp tỉnh khác nơi người nộp thuế có trụ sở chính, số thuế nộp theo từng lần phát sinh) của kỳ tính thuế từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2023 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo tháng) và kỳ tính thuế quý I, quý II năm 2023 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo quý) của các doanh nghiệp, tổ chức nêu tại Điều 3 Nghị định này. Thời gian gia hạn là 06 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng từ tháng 1 đến tháng 5 năm 2023 và quý I năm 2023, thời

gian gia hạn là 05 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 6 năm 2023 và quý II năm 2023. Thời gian gia hạn tại điểm này được tính từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Các doanh nghiệp, tổ chức thuộc đối tượng được gia hạn thực hiện kê khai, nộp Tờ khai thuế giá trị gia tăng tháng, quý theo quy định của pháp luật hiện hành, nhưng chưa phải nộp số thuế giá trị gia tăng phải nộp phát sinh trên Tờ khai thuế giá trị gia tăng đã kê khai. Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của tháng, quý được gia hạn như sau:

- Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 1 năm 2023 chậm nhất là ngày 21 tháng 8 năm 2023.

- Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 2 năm 2023 chậm nhất là ngày 20 tháng 9 năm 2023.

- Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 3 năm 2023 chậm nhất là ngày 20 tháng 10 năm 2023.

- Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 4 năm 2023 chậm nhất là ngày 20 tháng 11 năm 2023.

- Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 5 năm 2023 chậm nhất là ngày 20 tháng 12 năm 2023.

- Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 6 năm 2023 chậm nhất là ngày 20 tháng 12 năm 2023.

- Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế quý I năm 2023 chậm nhất là ngày 31 tháng 10 năm 2023.

- Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế quý II năm 2023 chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm 2023.

b) Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức nêu tại Điều 3 Nghị định này có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế giá trị gia tăng riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh, đơn vị trực thuộc thì các chi nhánh, đơn vị trực thuộc cũng thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng. Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp, tổ chức nêu tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị định này không có hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc ngành kinh tế, lĩnh vực được gia hạn thì chi nhánh, đơn vị trực thuộc không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng.

2. Đối với thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp của quý I, quý II kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023 của doanh nghiệp, tổ chức thuộc đối tượng được quy định tại Điều 3 Nghị định này. Thời gian gia hạn là 03 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

b) Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức nêu tại Điều 3 Nghị định này có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế thu nhập doanh nghiệp riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh, đơn vị trực thuộc thì các chi nhánh, đơn vị trực thuộc cũng thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp. Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp, tổ chức nêu tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị định này không có hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc ngành kinh tế, lĩnh vực được gia hạn thì chi nhánh, đơn vị trực thuộc không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

3. Đối với thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

Gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân đối với số tiền thuế phải nộp phát sinh năm 2023 của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoạt động trong các ngành kinh tế, lĩnh vực nêu tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị định này. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện nộp số tiền thuế được gia hạn tại khoản này chậm nhất là ngày 30 tháng 12 năm 2023.

4. Đối với tiền thuê đất

Gia hạn thời hạn nộp tiền thuê đất đối với 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2023 của doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Điều 3 Nghị định này đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm. Thời gian gia hạn là 06 tháng kể từ ngày 31 tháng 5 năm 2023 đến ngày 30 tháng 11 năm 2023.

Quy định này áp dụng cho cả trường hợp doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân có nhiều Quyết định, Hợp đồng thuê đất trực tiếp của nhà nước và có nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh khác nhau trong đó có ngành kinh tế, lĩnh vực quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

5. Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh nhiều ngành kinh tế khác nhau trong đó có ngành kinh tế, lĩnh vực quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị định này thì: doanh nghiệp, tổ chức được gia hạn toàn bộ số thuế giá trị

gia tăng, số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp; hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được gia hạn toàn bộ thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân phải nộp theo hướng dẫn tại Nghị định này.

Điều 5. Trình tự, thủ tục gia hạn

1. Người nộp thuế trực tiếp kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế thuộc đối tượng được gia hạn gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất (sau đây gọi là Giấy đề nghị gia hạn) lần đầu hoặc thay thế khi phát hiện có sai sót (bằng phương thức điện tử; gửi bản giấy trực tiếp đến cơ quan thuế hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính) theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp một lần cho toàn bộ số thuế, tiền thuê đất phát sinh trong các kỳ tính thuế được gia hạn cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế theo tháng (hoặc theo quý) theo quy định pháp luật về quản lý thuế. Trường hợp Giấy đề nghị gia hạn không nộp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tháng (hoặc theo quý) thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 30 tháng 9 năm 2023, cơ quan thuế vẫn thực hiện gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất của các kỳ phát sinh được gia hạn trước thời điểm nộp Giấy đề nghị gia hạn.

Trường hợp người nộp thuế có các khoản được gia hạn thuộc nhiều địa bàn cơ quan thuế quản lý khác nhau thì cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế có trách nhiệm truyền thông tin gửi Giấy đề nghị gia hạn cho cơ quan thuế quản lý có liên quan.

2. Người nộp thuế tự xác định và chịu trách nhiệm về việc đề nghị gia hạn đảm bảo đúng đối tượng được gia hạn theo Nghị định này. Nếu người nộp thuế gửi Giấy đề nghị gia hạn cho cơ quan thuế sau ngày 30 tháng 9 năm 2023 thì không được gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định này. Trường hợp người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế được gia hạn dẫn đến làm tăng số phải nộp và gửi đến cơ quan thuế trước khi hết thời hạn nộp thuế được gia hạn thì số thuế được gia hạn bao gồm cả số phải nộp tăng thêm do khai bổ sung. Nếu người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế được gia hạn sau khi hết thời hạn nộp thuế được gia hạn thì không được gia hạn số phải nộp do khai bổ sung.

3. Cơ quan thuế không phải thông báo cho người nộp thuế về việc chấp nhận gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất. Trường hợp trong thời gian gia hạn, cơ quan thuế có cơ sở xác định người nộp thuế không thuộc đối tượng gia hạn thì cơ quan thuế có văn bản thông báo cho người nộp thuế về việc không gia hạn và người nộp thuế phải nộp đủ số tiền thuế, tiền thuê đất và tiền chậm nộp trong khoảng thời gian đã thực hiện gia hạn vào ngân sách nhà nước. Trường hợp sau khi hết thời gian gia hạn, qua thanh tra, kiểm tra cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện người nộp thuế không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định này thì người nộp thuế

phải nộp số tiền thuế còn thiếu, tiền phạt và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Không tính tiền chậm nộp đối với số tiền thuế, tiền thuê đất được gia hạn trong khoảng thời gian được gia hạn thời hạn nộp (bao gồm cả trường hợp người nộp thuế gửi Giấy đề nghị gia hạn cho cơ quan thuế sau khi đã nộp hồ sơ khai thuế theo quy định tại khoản 1 Điều này và trường hợp cơ quan có thẩm quyền qua kiểm tra, thanh tra xác định người nộp thuế được gia hạn có số phải nộp tăng thêm của các kỳ tính thuế được gia hạn). Trường hợp cơ quan thuế đã tính tiền chậm nộp (nếu có) đối với các hồ sơ thuế thuộc trường hợp được gia hạn theo quy định tại Nghị định này thì cơ quan thuế thực hiện điều chỉnh, không tính tiền chậm nộp.

5. Chủ đầu tư các công trình, hạng mục công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, các khoản thanh toán từ nguồn ngân sách nhà nước cho các công trình xây dựng cơ bản của các dự án sử dụng vốn ODA thuộc diện chịu thuế giá trị gia tăng khi làm thủ tục thanh toán với Kho bạc Nhà nước phải gửi kèm thông báo cơ quan thuế đã tiếp nhận Giấy đề nghị gia hạn hoặc Giấy đề nghị gia hạn có xác nhận đã gửi cơ quan thuế của nhà thầu thực hiện công trình. Kho bạc Nhà nước căn cứ trên hồ sơ do chủ đầu tư gửi để chưa thực hiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng trong thời gian gia hạn. Khi hết thời gian gia hạn, nhà thầu phải nộp đủ số thuế được gia hạn theo quy định.

Điều 6. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.

2. Sau thời gian gia hạn theo Nghị định này, thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất được thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai và xử lý vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị định này.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phạm Minh Chính

I. DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ SIÊU NHỎ

1. Doanh nghiệp nhỏ:

Lĩnh vực hoạt động	Số lao động	Doanh thu (VNĐ)	Nguồn vốn (VNĐ)

2. Doanh nghiệp siêu nhỏ:

Lĩnh vực hoạt động	Số lao động	Doanh thu (VNĐ)	Nguồn vốn (VNĐ)

II. DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC, HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN HOẠT ĐỘNG TRONG CÁC LĨNH VỰC:

1. Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

2. Sản xuất, chế biến thực phẩm; 3. Dệt; 4. Sản xuất trang phục; 5. Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan; 6. Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tết bện; 7. Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy; 8. Sản xuất sản phẩm từ cao su và Plastic; 9. Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác; 10. Sản xuất kim loại; 11. Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; 12. Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học; 13. Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác; 14. Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;

15. Xây dựng;

16. Vận tải kho bãi; 17. Dịch vụ lưu trú và ăn uống; 18. Giáo dục và đào tạo; 19. Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; 20. Hoạt động kinh doanh bất động sản; 21. Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm; 22. Hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;

23. Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí; 24. Hoạt động của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác; 25. Hoạt động thể thao, vui chơi giải trí;

26. Hoạt động chiếu phim;

27. Sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển;

28. Sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm;

29. Hoạt động xuất bản; 30. Hoạt động điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc;

31. Hoạt động phát thanh, truyền hình;

32. Lập trình máy vi tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động khác liên quan đến máy vi tính; 33. Hoạt động dịch vụ thông tin;

34. Khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên (không gia hạn đối với thuế thu nhập doanh nghiệp của dầu thô, condensate, khí thiên nhiên thu theo hiệp định, hợp đồng);

35. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng;

36. Sản xuất đồ uống;

37. In, sao chép bản ghi các loại;

38. Sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế;

39. Sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất;

40. Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị);

41. Sản xuất mô tô, xe máy;

42. Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị;

43. Thoát nước và xử lý nước thải.

Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai; tôi cam kết nộp đầy đủ số tiền thuế theo thời hạn nộp thuế được gia hạn.

....., ngày.....tháng.....năm.....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Ghi chú:

- Mục I: NNT tự xác định theo quy định xác định theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và Nghị định số 80/201/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Mục II: NNT tự xác định theo quy định tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ; Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 15/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế, tiền thuế đất chỉ gửi 01 lần cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp cho toàn bộ số thuế, tiền thuế đất phát sinh trong các kỳ tính thuế được gia hạn. Phương thức nộp người nộp thuế lựa chọn như sau:

+ Người nộp thuế nộp theo phương thức điện tử gửi tới Cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

+ Người nộp thuế nộp trực tiếp tới cơ quan thuế hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính.

BỘ TÀI CHÍNH

Ngày tháng năm 2023

BẢNG TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC ĐƠN VỊ

Về dự thảo Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuế đất trong năm 2023

T	T	Số công	Ý kiến	Giải trình/tiếp thu
1	Hội Tư vấn Thuế Việt Nam	04/HTVT-VP ngày 6/2/2023	<p>Đề nghị BTC nghiên cứu trình CP, QH tiếp tục áp dụng biện pháp giảm thuế GTGT từ 10% xuống 8% áp dụng trong cả năm 2023</p> <p>Lý do: Đề nghị Nhà nước tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn kinh tế, tài chính trong năm 2023, dự kiến còn khó khăn hơn 2022 nhằm duy trì đà tăng trưởng và phục hồi sau đại dịch Covid-19.</p>	<p>Bộ Tài chính đã có công văn số 1550/BTC-CST ngày 5/12/2022 báo cáo Thủ tướng Chính phủ đề xuất giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người dân để thúc đẩy sản xuất kinh doanh. Tại công văn số 1550/BTC-CST nêu trên, Bộ Tài chính không đề xuất giải pháp về giảm thuế GTGT.</p> <p>Ngày 17/12/2022, Văn phòng chính phủ có công văn số 4544/VPCP-KTTH thông báo:</p> <p>“Xét đề nghị của Bộ Tài chính tại văn bản số 1550/BTC-CST ngày 05 tháng 12 năm 2022 về đề xuất giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người dân để thúc đẩy sản xuất kinh doanh, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Phó Thủ tướng Lê Minh Khái yêu cầu:</p> <p>...Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan, khẩn trương trình các cấp có thẩm</p>

TT	Đơn vị	Số công văn/ngày công văn	Ý kiến	Giải trình/tiếp thu
2	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	934/BKHDT-TCTT ngày 13/02/2023	<p>Đề nghị bổ sung đánh giá một số kết quả chủ yếu trong thực hiện Nghị định 34/2022/ND-CP; những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế (nếu có), nguyên nhân và bài học kinh nghiệm đề nghiên cứu, đề xuất giải pháp chính sách áp dụng trong năm 2023 tại dự thảo Nghị định.</p>	<p>quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện các giải pháp về thuế, tiền thuê đất và tiền sử dụng đất áp dụng cho năm 2023 để hỗ trợ ngay cho người dân, doanh nghiệp theo đúng chỉ đạo của lãnh đạo Chính phủ tại Thông báo số 141/TB-VPPC ngày 19 tháng 11 năm 2022.”</p> <p>Do đó, Bộ Tài chính không trình Chính phủ, Quốc hội tiếp tục áp dụng biện pháp giảm thuế GTGT từ 10% xuống 8% áp dụng trong năm 2023.</p> <p>Bộ Tài chính tiếp thu và bổ sung tại dự thảo Tờ trình Chính phủ về đánh giá kết quả thực hiện Nghị định số 34/2022/ND-CP.</p>
			<p>Đề nghị bổ sung vào “<i>hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã</i>” được quy</p>	<p>Theo quy định tại dự thảo Nghị định, đối tượng gia hạn là doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động trong các ngành</p>

T T	Đơn vị	Số công văn/ngày công văn	Ý kiến	Giải trình/tiếp thu
			<p>định tại Luật Hợp tác xã vào đối tượng được gia hạn</p>	<p>nghề quy định. Theo quy định tại Điều 3 Luật Đầu tư 2020: Tổ chức kinh tế là tổ chức gồm hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã... Như vậy hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc đối tượng gia hạn tiền thuế và tiền thuê đất theo quy định tại dự thảo Nghị định.</p>
			<p>Khoản 1 Điều 4: Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế quý III năm 2023 đến hết 20/12/2023 tương tự như quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định số 34/2022/NĐ-CP</p>	<p>Tại công văn số 1550/BTC-CST ngày 5/12/2022, Bộ Tài chính đề xuất gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế GTGT phát sinh phải nộp của kỳ tính thuế từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2023 (đối với trường hợp kê khai thuế GTGT theo tháng) và kỳ tính thuế quý I, quý II năm 2023 (đối với trường hợp kê khai thuế GTGT theo quý). Trên cơ sở đề xuất tại công văn số 1550/BTC-CST nêu trên đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Tài chính đề nghị giữ nguyên nội dung quy định về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng theo công văn đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ.</p>
			<p>Khoản 2 Điều 4: Đề nghị điều chỉnh thời gian gia hạn nộp thuế</p>	<p>Nội dung quy định về gia hạn thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tại dự thảo Nghị định</p>

T T	Đơn vị	Số công văn/ngày công văn	Ý kiến	Giải trình/tiếp thu
			<p>TNNDN quý I, quý II năm 2023 lên 06 tháng hoặc áp dụng gia hạn thời gian nộp thuế TNNDN là 03 tháng đối với quý I, II và quý III trên cơ sở vừa có thẻ hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức vừa bảo đảm cân đối thu chi ngân sách nhà nước.</p>	<p>đang kê thừa quy định tại Nghị định số 34/2022/NĐ-CP.</p> <p>Trên cơ sở báo cáo đánh giá tác động của Nghị định số 34/2022/NĐ-CP, và đề xuất tại công văn số 1550/BTC-CST ngày 5/12/2022 đã được Thủ tướng Chính phủ Chính phủ phê duyệt, Bộ Tài chính đề nghị giữ nguyên nội dung quy định về gia hạn thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo công văn đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ.</p>
			<p>Khoản 4 Điều 4: Đề nghị nghiên cứu việc gia hạn thời hạn nộp tiền thuế đất đối với 100% số tiền thuế đất phát sinh phải nộp trong năm 2023, bảo đảm vừa hỗ trợ nhiều hơn cho DN, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh cá nhân vượt qua khó khăn, phục hồi sản xuất kinh doanh, vừa không ảnh hưởng đến cân đối thu chi ngân sách nhà nước năm 2023.</p>	<p>Tại khoản 3 Điều 24 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về thu tiền thuế đất, thuế mặt nước quy định:</p> <p><i>“3. Trường hợp nộp tiền thuế đất, thuế mặt nước hàng năm, tiền thuế nộp mỗi năm 2 kỳ. Kỳ thứ nhất nộp tới thiểu 50% trước ngày 31 tháng 5; kỳ thứ hai trước ngày 31 tháng 10 hàng năm”.</i></p> <p>Do đối tượng gia hạn thời hạn nộp tiền thuế đất áp dụng cho các đối tượng được nhà nước cho thuê đất hàng năm. Theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP của Chính phủ thì tiền thuế đất hàng năm có 02 kỳ: kỳ thứ nhất 50% tiền thuế đất, hạn nộp 31/05 nên quy định gia hạn</p>

TT	Đơn vị	Số công văn/ngày công văn	Ý kiến	Giải trình/tiếp thu
3	Bộ Tài nguyên môi trường	223/QHPTN Đ-PGD ngày 22/2/2023	<p>Tại Điều 3 của dự thảo Nghị định: đề nghị bỏ cụm từ “<i>hộ kinh doanh</i>” cho phù hợp với đối tượng được Nhà nước cho thuê đất theo quy định của Luật đất đai và rà soát trong các điều khác để sửa đổi, bổ sung cho thống nhất và đầy đủ đối tượng áp dụng.</p>	<p>06 tháng thì thời hạn người nộp thuế nộp tiền thuế đất kỳ thứ nhất sẽ trùng với kỳ nộp thứ 2.</p> <p>Nếu quy định gia hạn 100% số tiền thuế đất được gia hạn tiền thuế đất như ý kiến đề xuất thì chỉ áp dụng được với đối tượng người thuê đất được nhà nước cho thuê đất hàng năm chọn nộp thuế một lần trong năm mà không phải doanh nghiệp nào khi đăng ký nộp tiền thuế đất cũng lựa chọn nộp 01 lần trong năm. Dẫn đến việc đối tượng được gia hạn tiền thuế đất sẽ hẹp, chính sách sẽ không tháo gỡ khó khăn cho người nộp thuế.</p>
				<p>Khoản 1 Điều 2 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 quy định:</p> <p>“ 1. Người nộp thuế bao gồm:</p> <p>a) <i>Tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế;</i></p> <p>b) <i>Tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân nộp các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước;</i></p> <p>c) <i>Tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế.</i>”</p> <p>Do đó, Bộ Tài chính sử dụng cụm từ “<i>hộ gia đình, hộ kinh doanh</i>” thống nhất trong toàn bộ Nghị</p>

T	Đơn vị	Số công văn/ngày công văn	Ý kiến	Giải trình/tiếp thu
			<p>Tại khoản 4 Điều 4 của dự thảo Nghị định: đề nghị sửa đổi, bổ sung cụ thể như sau:</p> <p>“<i>Gia hạn thời hạn nộp tiền thuê đất đối với 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2023 của doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Điều 3 Nghị định này đang được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm. Thời gian gia hạn là 06 tháng kể từ ngày 31 tháng 5 năm 2023 đến ngày 30 tháng 11 năm 2023.</i></p> <p><i>Quy định này áp dụng cho cả trường hợp doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thu đất hàng năm ở nhiều vị trí khác nhau và có nhiều hoạt động sản xuất, kinh</i></p>	<p>Đổi tương gia hạn thu tiền thuê đất chỉ xem xét đối với gia hạn đối với các đối tượng đang được nhà nước cho thuê đất <u>trực tiếp</u> theo Quyết định hoặc hợp đồng cho thuê đất. Nên nếu sửa đổi như ý kiến của (Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất – Bộ Tài nguyên và Môi trường) sẽ bỏ cụm từ “trực tiếp”. Việc bỏ cụm từ này sẽ gây hiểu nhầm tất cả các đối tượng sử dụng đất đều được hưởng. Vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị giữ nguyên nội dung này tại dự thảo Nghị định.</p>

T T	Đơn vị	Số công văn/ngày công văn	Ý kiến	Giải trình/tiếp thu
4	Liên đoàn Thương mại và công nghiệp Việt Nam	0256/LDTM- PC ngày 27/2/2023	<p><i>doanh khác nhau quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị định này.</i></p> <p>Dự thảo hiện vẫn đang quy định thời điểm cuối cùng phải nộp thuế là 31/12/2023. Chúng tôi hiểu rằng, việc giới hạn thời điểm này là nhằm bảo đảm việc thực hiện dự toán ngân sách hàng năm. Nếu cho phép thời điểm nộp thuế qua năm sau thì có thể dẫn đến việc không đáp ứng dự toán vào thời điểm 31/12. Tuy nhiên, cần nhận thức rằng khoản tiền thuế này không mất đi, các doanh nghiệp vẫn có nghĩa vụ nộp đầy đủ vào ngân sách nhà nước. Việc lùi thời hạn nộp thuế chỉ có ý nghĩa giúp điều hoà dòng tiền cho nền kinh tế, tránh tình trạng mất cân đối giữa các thời điểm trong năm.</p> <p>Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu và báo cáo Chính phủ và Quốc hội để có giải</p>	<p>Nội dung quy định về gia hạn thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tại dự thảo Nghị định đang kế thừa quy định tại Nghị định số 41/2020/NĐ-CP, Nghị định số 52/2021/NĐ-CP và Nghị định số 34/2022/NĐ-CP.</p> <p>Trên cơ sở báo cáo đánh giá tác động của các Nghị định nêu trên, và đề xuất tại công văn số 1550/BTC-CST ngày 5/12/2022 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Tài chính đề nghị giữ nguyên nội dung quy định về thời hạn gia hạn nộp thuế.</p>

TT	Đơn vị	Số công văn/ngày công văn	Ý kiến	Giải trình/tiếp thu
			<p>pháp cho vấn đề này. Nếu có thẻ thì nên cho phép gia hạn 06 tháng thời điểm nộp cho toàn bộ các kỳ kê khai và nộp thuế trong năm 2023.</p>	
5	<p>Ủy ban nhân dân tp Hồ Chí Minh (Cục Thuế TP HCM)</p>	<p>1808/CTTPHC M-TTHT ngày 21/2/2023</p>	<p>Về đối tượng gia hạn nộp thuế và tiền thuế đất: Kiên nghị BTC xem xét áp dụng việc gia hạn đối với tất cả các ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh, ngoại trừ ngành thương mại điện tử (nếu có thẻ).</p>	<p>Nội dung quy định về đối tượng tại dự thảo Nghị định đang kê thừa quy định tại Nghị định số 41/2020/NĐ-CP, Nghị định số 52/2021/NĐ-CP và Nghị định số 34/2022/NĐ-CP.</p> <p>Trên cơ sở báo cáo đánh giá tác động của các Nghị định nêu trên, và đề xuất tại công văn số 1550/BTC-CST ngày 5/12/2022 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Tài chính đề nghị giữ nguyên nội dung quy định về thời hạn gia hạn nộp thuế.</p>
6	<p>Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (Cục Thuế tỉnh)</p>	<p>399/CTQNG-NVDTPC ngày 3/2/2023</p>	<p>Về điểm a khoản 2 Điều 4 Dự thảo quy định gia hạn đối với thuế TNĐN:</p> <p>Theo quy định tại khoản 1 Điều 55 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14; khoản 3 Điều 1 Nghị định số 91/2022/NĐ-CP thì đến ngày đơn vị nộp Quyết toán thuế</p>	<p>Nội dung quy định về gia hạn thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tại dự thảo Nghị định đang kê thừa quy định tại Nghị định số 34/2022/NĐ-CP.</p> <p>Theo số liệu tổng kết, đánh giá Nghị định số 34/2022/NĐ-CP gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuế đất trong năm 2022, tính đến</p>

T T	Đơn vị	Số công văn/ngày công văn	Ý kiến	Giải trình/tiếp thu
	Quảng Ngãi)		<p>TNDN năm 2023 (hạn cuối là ngày 31/3/2024), cơ quan thuế mới có cơ sở xác định số thuế TNDN tạm nộp của 04 quý năm 2023 còn thiếu (thấp hơn 80% so với số phải nộp theo quyết toán thuế) để tính tiền chậm nộp kể từ ngày 31/01/2024 (ngày kế tiếp ngày nộp thuế TNDN quý 4/2023) đến ngày đơn vị nộp vào NSNN. Như vậy, cơ quan thuế chỉ tính chậm nộp kể từ ngày 31/01/2024 đối với số thuế TNDN phải nộp của 04 quý năm 2023 còn thiếu. Do đó, quy định gia hạn thuế TNDN tạm nộp quý 1 và 2/2023 thời gian gia hạn là 3 tháng như dự thảo Nghị định là chưa có ý nghĩa trong việc hỗ trợ doanh nghiệp.</p>	<p>hết ngày 01/02/2023 tổng số đơn đề nghị gia hạn thuế TNDN: 76.612 trường hợp và số ước số thuế TNDN được gia hạn tạm nộp Quý 1, Quý 2 năm 2022 (căn cứ vào số liệu quyết toán thuế TNDN của NNT năm 2020, 2021) là: 43.968,66 tỷ đồng trong đó số ước số thuế TNDN đã nộp cho số được gia hạn là: 41.022,2 tỷ đồng</p> <p>Như vậy, số tiền gia hạn nêu trên đã tạo nguồn vốn trợ lực đáng kể giúp các doanh nghiệp nhanh chóng cùng cố hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển, đồng thời tạo sức lan toả và hiệu ứng tích cực, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô.</p>
			<p>Tại khoản 1 Điều 5 Dự thảo, đề nghị bổ sung nội dung về điều kiện để được gia hạn tiền thuế và tiền thuế đất năm 2023 như sau: “Đề được gia hạn tiền thuế và tiền thuế đất theo quy định tại Nghị định này,</p>	<p>Đề tạo thuận lợi cho người nộp thuế, tại Nghị định số 34/2022/NĐ-CP đã bỏ điều kiện người nộp thuế phải nộp đủ các khoản thuế, tiền thuế đất đã được gia hạn được quy định trước đây tại Nghị định số 52/2021/NĐ-CP.</p>

T	Đơn vị	Số công văn/ngày công văn	Ý kiến	Giải trình/tiếp thu
			<p>người nộp thuế phải nộp đủ các khoản tiền thuế, tiền thuế đất đã được gia hạn nộp thuế theo quy định tại Nghị định số 34/2022/NĐ-CP và tiền chậm nộp phát sinh tương ứng (nếu có) vào ngân sách nhà nước trước ngày 30 tháng 9 năm 2023.”</p>	<p>Do đó, Bộ Tài chính đề xuất không bỏ sung điều kiện này tại dự thảo Nghị định.</p>
			<p>Tại khoản 5 Điều 5 Dự thảo đề nghị bổ sung nội dung sau: “Đối với trường hợp chủ đầu tư thanh toán trả nợ cho khối lượng nghiệm thu hoàn thành của hạng mục công trình hoàn thành trước năm 2023 thì Kho bạc Nhà nước vẫn thực hiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng theo quy định”.</p> <p>Lý do: Số thuế GTGT của khối lượng công trình nghiệm thu trước năm 2023 đã được gia hạn nộp thuế theo quy định tại Nghị định số 34/2022/NĐ-CP.</p>	<p>Tại điểm a khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định: “a) Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế giá trị gia tăng phát sinh phải nộp (bao gồm cả số thuế phân bổ cho các địa phương cấp tỉnh khác nơi người nộp thuế có trụ sở chính, số thuế nộp theo từng lần phát sinh) của kỳ tính thuế từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2023 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo tháng) và kỳ tính thuế quý I, quý II năm 2023 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo quý)”</p> <p>Quy định nêu trên đã rõ là chỉ gia hạn đối với số thuế GTGT phát sinh phải nộp của kỳ tính thuế từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2023 và kính tính thuế</p>

TT	Đơn vị	Số công văn/ngày công văn	Ý kiến	Giải trình/tiếp thu
7	Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa (Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa)	560/CT-NVDTPC ngày 9/2/2023	<p>Đề nghị sửa điểm a khoản 1 Điều 4 Dự thảo thành:</p> <p>“ ...</p> <p>- Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế quý I năm 2023 chậm nhất là ngày 31 tháng 10 năm 2023”.</p> <p>Lý do: Tháng 10 có 31 ngày, mặt khác đề đồng nhất cùng với thời hạn nộp thuế GTGT quý III/2023 là ngày 31/10/2023.</p>	<p>quý I, quý II năm 2023 do đó Bộ Tài chính không bổ sung nội dung nêu trên.</p> <p>Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa để hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p>

T	Đơn vị	Số công văn/ngày công văn	Ý kiến	Giải trình/tiếp thu
8	Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên (Cục Thuế tỉnh Điện Biên)	62/CTDBI-NVDTPC ngày 3/2/2023	<p>Về nội dung Tại khoản 4 Điều 4: Ngày 30/01/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 07/NQ-CP và Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg về giảm tiền thuế đất, thuế mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Theo đó, số tiền thuế đất phát sinh phải nộp của năm 2022 của doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ cá nhân kinh doanh (thuộc đối tượng được giảm theo quy định tại Nghị quyết số 07/NQ-CP và Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg) sẽ được giảm trừ vào tiền thuế đất phát sinh phải nộp của kỳ I/2023.</p> <p>Hiện tại, đa số các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân đã thực hiện nộp NSNN số tiền thuế đất phát sinh phải nộp năm 2022 theo quy định của Luật Quản lý thuế. Do vậy, đề nghị trong dự thảo Nghị định cần quy định rõ hơn việc “<i>Gia hạn thời hạn nộp tiền thuế đất đối với 50% số</i></p>	<p>Căn cứ quy định tại điểm b Điều 23 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP của Chính phủ thì số thuế phải nộp tiền thuế đất bằng số tiền thuế đất phát sinh – số tiền thuế đất được giảm. Việc số thuế phải nộp sau khi trừ đi số tiền được giảm tiền thuế đất đã quy định rõ trong chính sách. Nếu quy định sau khi đã được giảm tiền thuế đất 30% do ảnh hưởng covid-19 sẽ không bao quát được để gây hiệu nhằm vì giảm tiền thuế đất còn rất nhiều các trường hợp không chi giảm tiền thuế đất do ảnh hưởng bởi covid-19.</p>

T T	Đơn vị	Số công văn/ngày công văn	Ý kiến	Giải trình/tiếp thu
			<p><u>tiền thuế đất phát sinh phải nộp năm 2023</u>” sau khi đã thực hiện giảm trừ 30% số tiền thuế đất phát sinh phải nộp của năm 2022 theo Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 vào tiền thuế đất phát sinh phải nộp của kỳ I/2023 để quá trình tổ chức triển khai thực hiện được thuận lợi.</p>	
				<p>Ngoài ra, Bộ Ngoại giao, Bộ Công thương, các UBND (Cục Thuế) Bạc Liêu, Bắc Kạn, Bến Tre, Bình Định, Cần Thơ, Đà Nẵng, Đắk Lắk, Hà Giang, Hà Nam, Hải Dương, Hải Phòng, Hậu Giang, Hòa Bình, Lạng Sơn, Lâm Đồng, Nam Định, Ninh Bình, Ninh Thuận, Quảng Nam, Sơn La, Thái Nguyên, Yên Bái nhất trí với dự thảo Nghị định của Bộ Tài chính xin ý kiến.</p>